

Số: 294/2018/QĐST-HNGĐ

G, ngày 25 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2018/TLST - HNGĐ ngày 8 tháng 6 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1987**

Địa chỉ: Số 246/45 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Chị Hồ Thị Tú T, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Số 230 đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn N và chị Hồ Thị Tú T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phùng Văn N và chị Hồ Thị Tú T xác định có 01 người con chung tên Phùng Mỹ K, sinh ngày 08/5/2014. Anh N, chị T thống nhất

giao cháu K cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Anh Phùng Văn N và chị Hồ Thị Tú T xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh N đã tự nguyện nộp thay cho chị T 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh N đã tạm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00034692 ngày 16/5/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G, nên anh N được khấu trừ. Anh N được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 150.000 đồng còn thừa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS Nhân dân TP.Rạch Giá;
- Chi cục T.H.A TP.Rạch Giá;
- Các đường sứ;.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh